

CÔNG TY TNHH CAO SU ĐAK LAK
DAKLAORUCO

ĐÁNH GIÁ VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (ESRA) ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT ETHEPHON

Loại thuốc kích thích mù Ethepon không nằm trong danh mục thuốc trừ sâu độc hại cao của FSC

Thuốc trừ sâu (kích thích)	Tên riêng: Ethephone Tên khoa học: (theo danh pháp IUPAC): 2-chloroethylphosphonic acid Tên khác: Ethrel 2-CEPA		
Công thức nhóm	Ethepon có công thức hóa học $C_2H_6PO_3CL$, khối lượng phân tử: 144,485 g/mol, thành phần phần trăm các nguyên tố (tính theo khối lượng): 16,62% C; 4,19% H; 21,43% P; 33,22% O; 24,54% CL. - Trạng thái: Điều kiện thường là chất rắn, dạng sáp màu, không có mùi đặc trưng; tinh thể dạng bột, màu trắng. - Độ bền trong môi trường: + Bắt đầu bị phân hủy khi pH > 3,5; + Bắt cháy ở 111°C; + Tự bốc cháy ở 490°C; + Phân hủy tỏa nhiệt trong khoảng nhiệt độ từ 250-400°C (trong môi trường nitơ); + Độ hòa tan trong nước: dễ hòa tan trong nước; + Độ hòa tan trong các dung môi khác: dễ hòa tan trong metanol, ethanol, isopropanol, axeton, efe và các dung môi hữu cơ phân cực khác. Ít tan trong dung môi không phân cực như benzen và toluene; Thuộc nhóm thuốc điều hòa sinh trưởng ứng dụng trong việc kích thích ra hoa như xoài, dứa (khóm), tăng tỷ lệ hoa cái (dưa, bầu bí), phá vỡ sự ngủ nghỉ của một số loại hành, kích thích sự tiết nhựa của cây có mủ nên được dùng phổ biến ở ngành cao su thế giới.		
Phơi bày yếu tố	Danh sách giá trị tối thiểu	Mô tả tại sao/tại sao không phải là rủi ro	Chiến lược giảm thiểu được xác định để giảm thiểu rủi ro
	Đất (xói mòn, suy thoái, sinh vật, lưu trữ carbon)	- Trong đất, sự phân huỷ nhanh chóng thành axit photphoric, ethylene và ion clorua. - Không có dấu hiệu nào cho thấy tác dụng phụ đối với vi sinh vật, gây xói mòn...	- Thực hiện theo tất cả các hướng dẫn sử dụng nhãn thuốc trừ bệnh. Tuân theo tiêu chí và chỉ số hiện hành từ Tiêu chuẩn FSC-STD-LAO-01-2020: Về an toàn lao động (tiêu chí 2.3); Về đào tạo công nhân (tiêu chí 2.5); Bảo vệ tài

<p>Môi trường</p>	<p>Nước (nước ngầm, nước mặt, nguồn nước)</p>	<p>- Ethephon được phát hiện có độ linh động thấp đến trung bình trong các loại đất có kết cấu từ cát mùn đến than mùn và mùn phù sa dựa trên các thử nghiệm sắc ký lớp mỏng của đất. Do đó, khả năng ô nhiễm nước ngầm có vẻ ở mức thấp đến trung bình.</p> <p>- Sự phân huỷ hoá chất trong nước bề mặt: Hiện không có thông tin.</p>	<p>nguyên nước (Tiêu chí 6.7); Về giám sát (Tiêu chí 8.1 và 8.2).</p> <p>- Các biến số phơi nhiễm được thiết kế để giảm thiểu rủi ro:</p> <p>* Công thức thuốc kích thích của Ethephon: $C_2H_6PO_3CL$, khối lượng phân tử: 144,485 g/mol, thành phần phần trăm các nguyên tố (tính theo khối thức lượng): 16,62% C; 4,19%H; 21,43% P; 33,22% O; 24,54% CL.</p> <p>* Diện tích sử dụng thuốc kích thích: 8.204,35 ha. Trong đó</p>
	<p>Khí quyển (chất lượng không khí, khí nhà kính)</p>	<p>- Nếu sử dụng hoạt chất Ethephon một cách quá mức, không kiểm soát chặt chẽ về liều lượng, tần suất sử dụng thì sẽ gây nguy hiểm vì tạo ra lượng lớn dư lượng thuốc kích thích, có thể gây tác động nguy hiểm lên cả thực vật, động vật và con người.</p> <p>- Thuốc kích thích dễ bay hơi, nhất là trong thời tiết nắng nóng. Tuy nhiên, rất ít trường hợp được ghi nhận là ngộ độc do dư lượng của thuốc kích thích trong không khí. Chủ yếu chúng tác động ở môi trường đất và môi trường nước. Sau khi sử dụng thuốc kích thích thì một phần sẽ bị bay hơi; một phần được quang hoá; một phần cây sẽ hấp thu và phân giải, chuyển hoá; dù có xử lý bằng cách nào thì cuối cùng thuốc vẫn đi vào đất, thuốc sẽ tồn tại ở các lớp đất khác nhau vào các khoảng thời gian khác nhau, những sinh vật có lợi trong đất sẽ giúp phân giải một phần và các hạt đất hấp thu một phần (sét và mùn hút).</p>	<p>Nông trường 1: 2.297,63 ha, Nông trường 2: 2.096,88 ha, Nông trường 3: 2.354,13 ha, Nông trường 4: 1.455,71 ha. Các NT trên chủ yếu là đất đỏ bazan, đất sét và đất pha sét, độ cao trung bình 280m; Khí hậu nằm trong vùng nhiệt đới nóng ẩm; Mùa mưa từ tháng 5-10 và mùa khô từ tháng 10-4 của năm tiếp theo; Chế độ gió có hai hướng gió chính: mùa mưa có gió từ hướng Đông Nam, mùa khô có gió từ hướng Bắc.</p> <p>* Tên sản phẩm sử dụng bôi thuốc trên vườn cây: DTĐ ROOT 2 (Hoạt chất Ethephon sử dụng nồng độ 2.5%).</p> <p>* Tần suất bôi:</p> <p>+ Vườn cây nhóm I: Bôi miệng ngựa</p> <p>Vườn cây cạo năm thứ 1: Bôi 2 lần/năm/nồng độ 2,5%; Vườn cây cạo năm thứ 2 đến năm cạo thứ 5: Bôi 3 lần/năm/nồng độ 2,5%; Vườn cây cạo năm thứ 6: Bôi 4 lần/năm/nồng độ 2,5%. Vườn cây cạo năm thứ 7: Bôi 3 lần/năm/nồng độ 2,5%. Vườn cây cạo năm thứ 8 đến năm thứ 10: Bôi 4 lần/năm/nồng độ 2,5%.</p> <p>+ Vườn cây nhóm II: Bôi miệng ngựa</p>

	<p>Các loại không phải mục tiêu (thực vật, động vật hoang dã, ong và các loài thụ phấn khác, vật nuôi)</p>	<p>- Ở thực vật, Ethephon phân hủy nhanh chóng thành photphát, ethylene và clorua. Ethephon và khí ethylene mà nó tạo ra là những chất chuyển hóa chính ở thực vật. Dư lượng axit monochloroacetic có thể được tìm thấy trong các mặt hàng được xử lý bằng ethephon. Axit monocloaxetic là sản phẩm thoái biến tiềm tàng của tạp chất trong ethephon, este monochloroetyl của axit (2-chloroetyl)-phosphonic.</p> <p>- Tác động, đối với các loài chim: Dữ liệu chỉ ra rằng ethephon cấp kỹ thuật hơi độc đối với chim, LC50 cấp tính qua đường miệng là 3.750 ppm đối với vịt trời, LD50 qua đường miệng đối với chim cú.</p> <p>- Tác động đến các sinh vật dưới nước: Các nghiên cứu trong phòng thí nghiệm và thực địa chỉ ra rằng ethephon hơi độc đối với cá. Các nghiên cứu chỉ ra giá trị LC50 đối với cá là 170 mg/l đối với cá hồi vân; và 180 mg/l đối với cá thái dương mang xanh. Ngoài ra, LC50 trong 96 giờ đối với cá hồi vân dao động từ 254 mg/l đến 350 mg/l và đối với cá thái dương bluegill là 222 mg/l đến 300 mg/l.</p> <p>- Tác dụng đối với các sinh vật khác: Ethephon được coi là tương đối không độc hại đối với ong mật.</p>	<p>Vườn cây cao năm thứ 11 đến năm thứ 19: Bôi 6 lần/năm/nồng độ 2,5%.</p> <p>+ Vườn cây nhóm III: Vườn cây cao năm thứ 20 trở đi: Bôi 5 lần/năm/nồng độ 5% đối với miệng cao ngựa; Bôi 8 lần/năm/nồng độ 5% đối với miệng cao úp.</p> <p>* Phương pháp bôi: Áp dụng theo QT/KT05</p> <p>* Liều lượng sử dụng, nhịp độ bôi chất kích thích</p> <p>+ Liều lượng từ 0,45-0,55 g/cây/lần đối với những cây đủ tiêu chuẩn bôi thuốc.</p> <p>+ Khoảng cách giữa 2 lần bôi ít nhất là 3 tuần.</p> <p>* Tiêu chuẩn cây được sử dụng chất kích thích</p> <p>+ Cây sinh trưởng bình thường, kỹ thuật cao tốt.</p> <p>+ Không bôi chất kích thích cho những cây bị cụt ngọn, cây bị bệnh nặng, cây có dấu hiệu khô mặt cao hoặc cây quá nhỏ.</p> <p>* Bảo quản chất kích thích mù khi chưa sử dụng</p> <p>Sản phẩm phải luôn được giữ trong mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tuân thủ hạn sử dụng ghi trên bao bì.</p> <p>- Giảm thiểu rủi ro đối với môi trường: Giảm tiếp xúc với tài nguyên nước giảm thiểu số lượng và số lần ứng dụng cụ thể như sau:</p> <p>+ Không, để thuốc kích thích xâm nhập hoặc chảy xuống cống thoát nước mưa, mương thoát nước, máng xối hoặc nguồn nước mặt. Bôi thuốc kích thích thời tiết yên tĩnh và dự đoán không có mưa trong 24 giờ tới sẽ giúp đảm bảo gió và mưa không thổi bay hoặc cuốn trôi thuốc kích thích khỏi</p>
	<p>Lâm sản ngoài gỗ (như FSC-STD-01-001V5-2 Nguyên tắc</p>	<p>- Nếu sử dụng hoạt chất Ethephon một cách quá mức, không kiểm soát chặt chẽ về liều lượng, tần suất sử dụng thì sẽ gây nguy hiểm vì tạo ra lượng lớn dư lượng thuốc kích thích. Dư lượng này của</p>	

	<p>và tiêu chí FSC, tiêu chí 5.1)</p> <p>Giá trị bảo tồn cao</p> <p>Cảnh quan (thảm mỹ, tác động tích lũy)</p>	<p>hoạt chất Ethepon có thể gây tác động nguy hiểm lên cả thực vật, động vật lẫn con người và ảnh hưởng đến giá trị bảo tồn cao, cảnh quan, dịch vụ hệ sinh thái.</p> <p>- Những tác động thứ cấp không chủ ý đến môi trường sông, cảnh quan và hệ sinh thái có thể xảy ra.</p>	<p>khu vực xử lý.</p> <p>+ Rửa thiết bị ứng dụng trên khu vực được xử lý sẽ giúp tránh chảy tràn vào nguồn nước và hệ thống thoát nước.</p>
	<p>Dịch vụ hệ sinh thái (nước, đất, hấp thụ carbon, du lịch)</p>	<p>- Có khả năng tác động thứ cấp lên động vật và thực vật trên cạn hoặc dưới nước, bao gồm thay đổi về nguồn thức ăn sẵn có và chất lượng môi trường sống.</p>	
Xã hội	<p>Bảo tồn giá trị đặc biệt</p> <p>Sức khoẻ (khả năng sinh sản, sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ hô hấp, các vấn đề về da liễu, thần kinh, tiêu hoá, ung thư và mất cân bằng nội tiết)</p>	<p>- Độc tính cấp tính: LD50 qua đường uống của ethepon ở chuột đực từ 3.400 mg/kg, LD50 qua da của dung dịch 24% tương tự dành cho thỏ là 5.730 mg/kg. Hoạt tính cholinesterase trong huyết tương bị suy giảm ở cả nam và nữ ở mọi mức liều. Hoạt động của tế bào hồng cầu bị suy giảm ở nam giới (ở tất cả các mức liều ngoại trừ 5,0 mg/kg/ngày sau 8 tuần) và ở mức liều 25,0 và 187,5 mg/kg/ngày ở nữ giới. Hoạt động của cholinesterase não chỉ có ý nghĩa ở phụ nữ dùng liều 187,5 mg/kg/ngày.</p> <p>- Độc tính mãn tính: Một nghiên cứu về độc tính mãn tính/gây ung thư sử dụng chuột bạch tạng Thụy Sĩ bao gồm 85 con chuột đực cho ăn theo chế độ ăn chứa 0,4,5,45 hoặc 150mg/kg/ngày ethepon trong 78 tuần. Sự ức chế hoạt động của cholinesterase trong huyết tương có ý nghĩa ở mức liều 45 và 150mg/kg/ngày ở nam và nữ. Mức tác động không thể quan sát được (NOEL) đối với hoạt tính cholinesterase trong huyết tương là 4,5mg/kg/ngày đối với cả hai giới và</p>	<p>- Thực hiện theo tất cả các hướng dẫn sử dụng nhãn thuốc trừ bệnh. Tuân theo tiêu chí và chỉ số hiện hành từ Tiêu chuẩn FSC-STD-LAO-01-2020: Về an toàn lao động (tiêu chí 2.3); Về đào tạo công nhân (tiêu chí 2.5); Bảo vệ tài nguyên nước(Tiêu chí 6.7); Về giám sát (Tiêu chí 8.1 và 8.2).</p> <p>- Ngoài hiểu công thức thuốc kích thích và hiểu rõ địa điểm, điều kiện khí hậu như ở mục môi trường cần phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:</p> <p>- Quản lý chất thải phù hợp cụ thể như sau: Đối với chất thải nguy hại (là chất thải có chứa thành phần nguy hại): Các loại bao bì, hoá chất,... sau khi sử dụng để phòng, trị sâu bệnh hại... tiến hành thu gom, phân loại và giao cho Nông trường lưu trữ vào nơi quy định và tiến hành bàn giao cho đơn vị đủ năng lực để xử lý theo định kỳ.</p> <p>+ Bao gói (chai, lọ) thuốc kích thích sau khi sử dụng phải được thu gom về các thùng chứa theo quy định.</p> <p>+ Thùng chứa phải đảm bảo các yêu cầu: đặt tại các vị trí thích hợp, dễ nhận biết, gần điểm pha chế thuốc, không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư; làm bằng</p>
	<p>Phúc lợi</p>		

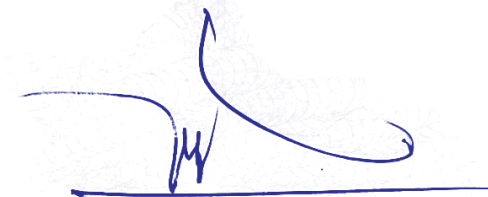
	<p>Mức tác động thấp nhất (LEL) đối với tác dụng này là 45 mg/kg/ngày đối với cả hai giới. Dường như có sự giảm hoạt tính cholinesterase của hồng cầu ở phụ nữ liên quan đến liều dùng. Có sự suy giảm đáng kể về hoạt động của cholinesterase RBC ở mức liều 45 và 150 mg/kg/ngày, trong khi phụ nữ ở nhóm liều 4,5 mg/kg/ngày biểu hiện sự suy giảm hoạt động của cholinesterase ở tuần 52 và 78, điều này không được xem xét ý nghĩa thống kê. Do hoạt tính cholinesterase của RBC giảm rõ ràng liên quan đến liều ở phụ nữ trong nhóm dùng liều 4,5 mg/kg/ngày, NOEL cho tác dụng này ở phụ nữ được coi là dưới 4,5 mg/kg/ngày, liều thấp nhất được thử nghiệm. Hoạt động của RBC cholinesterase trên danh nghĩa giảm ở nam giới ở nhóm dùng liều trung bình và cao. Hoạt động của cholinesterase trong não không khác biệt so với giá trị đối chứng ở bất kỳ mức liều nào ở nam và nữ. Trong các nghiên cứu cho ăn kéo dài 2 năm, chuột nhận được chế độ ăn lớn hơn hoặc bằng 12.500 mg/kg không cho thấy tác dụng phụ nào ngoại trừ ở mức liều cao nhất vào cuối thử nghiệm. Liều cao nhất không có tác dụng phụ được báo cáo ở chuột là 375 mg/kg/ngày trong 90 ngày.</p> <p>- Ảnh hưởng đến sinh sản: Một nghiên cứu về độc tính phát triển đã được tiến hành trên thỏ trắng. Các liều thử nghiệm là 50, 100, hoặc 150mg/kg. NOEL gây quái thai lớn hơn 50 mg/kg/ngày (LDT hoặc liều thấp nhất được thử nghiệm). Số lượng lứa đẻ khi kết thúc nghiên cứu</p>	<p>vật liệu bền chắc, không phản ứng hóa học với chất thải chứa bên trong; có khả năng chống thấm; đảm bảo không bị gió, nước làm xô dịch; bên ngoài có ghi tên và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm.</p> <p>+ Người sử dụng thuốc kích thích có trách nhiệm: thu gom bao gói (chai, lọ) sau sử dụng để vào thùng chứa theo quy định; để riêng không để chung với rác thải sinh hoạt; không sử dụng vào các mục đích khác; không tự ý đốt hoặc đem chôn; và thực hiện chuyển giao cho đơn vị có năng lực thực hiện xử lý chất thải nguy hại.</p> <p>- Giảm thiểu rủi ro cho người lao động: Khi sử dụng thuốc kích thích, cần tuân thủ theo hướng dẫn trên nhãn.</p> <p>- Phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ người lao động phù hợp thì sẽ không có rủi ro đáng kể nào đối với người lao động hoặc thành viên của cộng đồng.</p> <p>- Với bất kỳ thuốc kích thích nào việc sử dụng các quy trình an toàn thích hợp làm cho rủi ro này không đáng kể.</p> <p>- Tuân thủ các biện pháp kiểm soát phơi sáng bên dưới:</p> <p>+ Găng tay cao su nitrile hoá chất</p> <p>+ Khi bôi chất kích thích cho miệng úp, phải mang kính phòng hộ để tránh chất kích thích rơi vào mắt.</p> <p>+ Mang dây đủ găng tay, đồ bảo hộ cần thiết khi tiến hành bôi thuốc kích thích Ethephon cho vườn cây trồng.</p> <p>+ Mặc áo sơ mi tay dài, quần dài, mang giày và tất.</p> <p>+ Rửa tay kỹ bằng xà phòng và nước sau khi xử lý và trước khi ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng thuốc lá, đi vệ sinh hoặc bôi mỹ phẩm.</p>
--	--	--

	<p>không đủ để xác định tác dụng gây quái thai ở mức 100 và 150 mg/kg/ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng gây quái thai: NOEL đối với tác dụng gây quái thai ở chuột là 600 mg/kg/ngày, trong khi ở thỏ, NOEL được báo cáo là 50 mg/kg/ngày dựa trên sự tái hấp thu của bào thai ở mức liều cao hơn đã được thử nghiệm. - Tác dụng gây đột biến: Các nghiên cứu về ethophon ở <i>Salmonella typhimurium</i> cho thấy không có tác dụng gây đột biến ở liều lên tới 1.000 microgam/100 microlit và không kích hoạt enzyme. - Tác dụng gây ung thư: Không có bằng chứng liên quan đến liều lượng về khả năng gây ung thư được báo cáo. - Độc tính nội tạng: Hiện không có thông tin. - Thuốc kích thích có tác dụng kéo dài thời gian chảy mủ, tăng sản lượng mủ cao su, giúp hoạt hoá quá trình trao đổi chất và tái tạo mủ. - Tăng sản lượng mủ, bảo vệ được năng suất cây trồng, cải thiện chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế. - Nhưng bên cạnh đó, thuốc kích thích là một nhân tố gây mất ổn định môi trường. - Trong lúc sử dụng, nếu người canh tác hay người sử dụng thuốc chủ quan, không trang bị đầy đủ đồ bảo hộ, không vệ sinh tốt sau khi bôi thuốc thì chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp. Nếu là loại có độc tính nhẹ thì sẽ không nguy hiểm ngay, mà sẽ tích lũy dần dần rồi đến lúc nào đó, sẽ biểu hiện ra bên ngoài, lúc này cơ thể đã bị các chất ấy gây tổn thương hoặc phá huỷ. 	<ul style="list-style-type: none"> + Không ăn, hút thuốc trong khi đang bôi thuốc. Không dùng thuốc vào mục đích khác như trị ghẻ, rệp, chấy, muỗi.. + Cần có trang bị bảo hộ lao động khi bôi (quét) thuốc lên miệng cao. Sau khi quét phải thay quần áo và giặt sạch. + Không súc rửa chai lọ sau đó đổ xuống ao, hồ hoặc nơi chăn thả gia súc. + Không hít hơi, tránh để thuốc tiếp xúc lên mắt, da. Nếu bị dính thuốc cần rửa ngay và rửa nhiều lần bằng nước ấm và xà phòng. Nếu cảm thấy mệt nên nghỉ ngơi và thay người khác. + Không sử dụng bao bì đựng thuốc vào bất kỳ mục đích nào khác. + Không sử dụng bao bì thực phẩm để đựng thuốc kích thích mủ; + Không sử dụng trẻ em và phụ nữ có thai vào bất kỳ công việc gì có liên quan đến thuốc kích thích mủ. - Sơ cứu người bị ngộ độc thuốc: Nhanh chóng chuyển nạn nhân ra khỏi vùng nhiễm thuốc; Nếu nạn nhân không còn thở, cần tiến hành hô hấp nhân tạo. Thay quần áo nhiễm thuốc, lau rửa cơ thể nạn nhân bằng xà phòng và nước sạch. Tránh gây vết thương trên da vì sẽ làm thuốc xâm nhập vào cơ thể nạn nhân nhanh hơn; Nếu mắt bị dính thuốc, phải rửa nhiều lần bằng nước sạch, ít nhất trong 15 phút; Nếu uống, nuốt phải thuốc không nên gây nôn mửa ngoại trừ có hướng dẫn trên nhãn thuốc. Chỉ dùng ngón tay hay lông gà móc họng làm nôn mửa. Không dùng nước muối và không bao giờ được dùng miệng tiếp xúc với nạn nhân; cho nạn nhân uống dung dịch than hoạt tính (3 muỗng canh pha trong 200 ml nước) có tác dụng hấp thu chất độc trong đường tiêu hoá; Nếu nạn nhân bị co giật dùng gạc, lược... chặn giữa hai hàm
--	--	---

		- Nếu sử dụng hoạt chất Ethephon một cách quá mức, không kiểm soát chặt chẽ về liều lượng, tần suất sử dụng thì sẽ gây nguy hiểm, đã có nhiều trường hợp bị ngộ độc sau khi tiếp xúc với thuốc, hay những đứa trẻ nhỏ không biết gì vô tình ăn, uống nhầm thuốc dẫn đến ngộ độc rồi tử vong.	rằng để tránh nạn nhân cắn đứt lưỡi; Giữ ấm, thoáng và yên tĩnh cho nạn nhân và nhanh chóng đưa ngay đến cơ sở y tế gần nhất cùng với thuốc gây ngộ độc. + Trong trường hợp tiếp xúc với da: Cởi quần áo và giày dép bị nhiễm bẩn ngay lập tức. Rửa sạch ngay với nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Gọi bác sĩ hoặc trung tâm kiểm soát chất độc ngay lập tức. + Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân. Tránh hình thành bụi. Tránh hít hơi, sương mù hoặc khí. Đảm bảo thông gió đầy đủ. Tránh hít bụi. + Xử lý và mở thùng chứa sao cho tránh bị đổ. + Bảo quản trong hộp đựng ban đầu và xa tầm tay trẻ em, tốt nhất nên để trong khu vực bảo quản có khoá. * Giảm thiểu rủi ro đối với việc tiếp cận công cộng: + Giữ người và vật nuôi tránh xa khu vực được xử lý. + Trường hợp thuốc rò rỉ ngẫu nhiên: Cô lập khu vực nguy hiểm. Giữ những người không có thẩm quyền tránh xa. Tránh tiếp xúc với sản phẩm bị đổ hoặc bề mặt bị ô nhiễm.
	Thực phẩm và nước	Khả năng thẩm thực vật bị ô nhiễm rất thấp, do đó không thể ước định lượng.	
	Cơ sở hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện, hạ tầng vui chơi giải trí, hạ tầng liên kết đơn vị quản lý)	Nếu sử dụng hoạt chất Ethephon một cách quá mức, không kiểm soát chặt chẽ về liều lượng, tần suất sử dụng thì sẽ gây nguy hiểm vì tạo ra lượng lớn dư lượng hoạt chất sẽ tác động bất lợi đối với cơ sở hạ tầng xã hội, kinh tế, quyền.	
	Khả năng tồn tại về mặt kinh tế (nông nghiệp, chăn nuôi, du lịch)		
	Quyền (luật pháp và tập quán)		
	Người khác		

Paksé, ngày 25 tháng 12 năm 2024

PHÒNG KTSX CÔNG TY



Phạm Văn Nam

Nơi nhận:

- Đăng trên Website Daklaoruco

Nguồn thông tin tham khảo

1. <http://sitem.herts.ac.uk/aeru/ppdb/en/Reporst/274.htm#1>

2. <http://extoxnet.orst.edu/pips/ethephon.htm>

